**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 1+2 (183+184) – 2011

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |   |
| NGUYỄN VĂN KHANG | Tiếng Hà Nội trong mối quan hệ với tiếng Việt toàn dân | 2 |
| PHẠM VĂN HẢO | Từ xưng gọi trong phương ngữ Bắc | 8 |
| NGUYỄN VĂN ĐỘ | Brown và Levinson - một cột mốc trong nghiên cứu về lịch sự nhìn từ góc độ ngôn ngữ (phần tiếp theo) | 15 |
| MAI THỊ LOAN | Về những con đường tạo ra thuật ngữ luật sở hữu trí tuệ tiếng Việt | 22 |
|   | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |   |
| ALEKSANDR MESHERJAKOV | Tính sáng tạo của người dịch | 30 |
| NGUYỄN THỊ TUYẾT | Tìm hiểu cách tạo nghĩa của các thuật ngữ là cụm từ trong tiếng Anh | 32 |
| NGUYỄN HỒ PHƯƠNG CHI | Thời tiết trong thành ngữ, tục ngữ tiếng Anh | 38 |
| NGUYỄN THÀNH TÂM | Tiếng Anh ai mà chẳng muốn học tốt | 40 |
|   | **NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ** |   |
| PHẠM THỊ HÀ | Một số vấn đề về hành vi khen và giới | 43 |
| NGUYỄN VĂN NỞ - DƯƠNG THỊ THU HẰNG | Môi trường tự nhiên, văn hoá và con người Nam Bộ trong tác phẩm Sơn Nam qua thành ngữ, tục ngữ | 48 |
| THẾ ANH | Năm Mão nói chuyện mèo và những câu tục ngữ ca dao có liên quan  | 57 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |   |
| HỒ VĂN HẢI | Từ lí thuyết tín hiệu giải mã bài thơ *Lá diêu bông* của Hoàng Cầm | 59 |
| BÙI THỊ LÂN | Nghệ thuật chơi chữ trong lời dân ca xứ Quảng | 63 |
| TRẦN MINH THƯƠNG | Vài cảm nhận về môtíp “Đôi ta…” trong ca dao Tây Nam Bộ | 66 |
|   | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |   |
| M.A.SJUNNERBERG | Một vài kinh nghiệm qua làm việc với Từ điển thuật ngữ khoa học xã hội Nga-Việt | 69 |
| PHAN THỊ NGUYỆT HOA | Về việc giải nghĩa từ đa nghĩa | 76 |
| LÊ THỊ KIỀU VÂN | Anna Wierzbicka và hướng nghiên cứu đặc trưng văn hoá, tri nhận thông qua các từ khoá | 80 |
| BÙI HIỀN | Về chương trình và sách giáo khoa ngoại ngữ trong trường phổ thông  | 86 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** | 92 |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 3 (185) – 2011

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |   |
| PHAN VĂN HOÀ - PHAN THỊ THUỶ TIÊN | Thế giới kinh nghiệm trong các bản tin và xã luận tiếng Việt nhìn từ góc độ ngữ pháp chức năng | 2 |
| TẠ VĂN THÔNG | Bảo tồn ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trước nguy cơ tiêu vong | 8 |
|   | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |   |
| TRƯƠNG VĂN VỸ | Những biến đổi trong danh từ tiếng Nga hiện nay | 11 |
| LẠI THỊ PHƯƠNG THẢO | Những lỗi thường gặp trong cách viết đoạn văn của người học tiếng Anh (Trường hợp sinh viên trường ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN) | 15 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |   |
| VŨ VĂN LĂNG | Lập luận trong văn chương qua một đoạn văn ngắn | 22 |
| NGÔ QUỐC QUÝNH | *Song đào* | 27 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN HOÁ** |   |
| TRẦN PHÚC TRUNG | Về văn hoá giao tiếp-ứng xử ngôn ngữ trong hoạt động phỏng vấn trên Đài truyền hình Việt Nam | 29 |
| LÊ ĐỨC LUẬN | Vài nét về văn hoá truyền thống người Việt qua một câu tục ngữ | 36 |
| TRẦM THANH TUẤN | Chữ nghĩa mùa cưới | 39 |
|   | **TƯỞNG NHỚ GS NGUYỄN TÀI CẨN** | 43 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |
|  |  |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 4 (186) – 2011

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |   |
| BÙI MINH TOÁN | Biểu thức miêu tả chiếu vật trong ngữ dụng học với câu đố Việt Nam | 1 |
| NGŨ THIỆN HÙNG | Ngữ nghĩa ngữ dụng của quán ngữ tình thái nhận thức “thảo nào”, “hoá ra” | 6 |
| TRẦN KIM PHƯỢNG – | Danh từ chỉ thời gian-mùa trong ca từ Trịnh Công Sơn | 13 |
| PHAN NGỌC ÁNH |
|   | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |   |
| LƯU QUÝ KHƯƠNG | Khảo sát các cấu trúc thành ngữ có chứa cặp tương liên “as…as” trong tiếng Anh và cái tương đương trong tiếng Việt | 18 |
| LÊ MINH HÀ | Chính sách đối với tiếng Anh của các nước Đông Nam Á dùng tiếng Melayu làm ngôn ngữ quốc gia  | 23 |
| HỒ THỊ KIỀU OANH | Một số chỉ tố lịch sự trong hành động ngỏ lời giúp đỡ bằng tiếng Anh và tiếng Việt | 31 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN HOÁ** |   |
| ĐỖ THUÝ NHUNG | Sĩ Nhiếp, người truyền bá Hán văn tại Việt Nam | 38 |
| DƯƠNG QUỐC CƯỜNG | Vấn đề giao thoa văn hoá trong dịch thành ngữ tiếng Nga | 42 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |   |
| DƯƠNG VĂN KHOA | Một bài thơ của Chu thần Cao Bá Quát | 46 |
|   | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |   |
| ĐỖ THÀNH DƯƠNG | “Thư dãn” hay “Thư giãn”? | 48 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 5 (187) – 2011

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |   |
| LÝ TOÀN THẮNG | Mấy vấn đề thi học và thi luật đại cương | 1 |
| TRỊNH CẨM LAN | Vấn đề phân biệt ngôn ngữ-lời nói đối với việc dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ | 9 |
| NGUYỄN THỊ MAI | Vai trò của câu hỏi trong tương tác hội thoại | 15 |
|   | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |   |
| ĐINH NGỌC THUỶ | Tìm hiểu ý nghĩa, nguồn gốc và nét văn hoá trong một số thành ngữ so sánh tiếng Anh và tiếng Việt  | 21 |
| PHAN THỊ THANH THUỶ | Một số lỗi thường gặp về trật tự từ ở người Việt học tiếng Hán hiện đại | 26 |
| ĐÀO THỊ HỒNG HẠNH | Vị thế giao tiếp và việc dùng động từ trao nhận trong tiếng Nhật | 29 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN HOÁ** |   |
| BÙI HIỀN | Nghe trực tiếp Bác Hồ dạy cách ăn-học | 33 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |   |
| ĐẶNG THỊ HẢO TÂM | Hành động ngôn ngữ giễu nhại trong thơ hậu hiện đại | 35 |
| TRẦN MINH THƯƠNG | Cách nói của người miền Tây Nam Bộ qua ca dao | 42 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 6 (188) – 2011

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |   |
| MAI NGỌC CHỪ | Tiếng Malay ở Đông Nam Á - xu hướng biến đổi và một số vấn đề đang được đặt ra | 1 |
| NGUYỄN THỊ LƯƠNG | Vấn đề dạy từ Hán Việt cho học sinh Trung học phổ thông | 5 |
|   | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |   |
| LÊ THỊ HỒNG DUYÊN | Bàn về bản đồ tư duy trong dạy và học tiếng Anh chuyên ngành Y | 10 |
| HOÀNG THỊ HOÀ | Tính chủ ý và tính không chủ ý ở các vị từ chỉ hoạt động của các giác quan trong tiếng Anh và tiếng Việt | 14 |
| NGÔ PHI HÙNG | Một vài nhận xét về việc phiên chuyển thuật ngữ toán - cơ - tin học - vật lí từ tiếng Anh sang tiếng Việt | 20 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN HOÁ** |   |
| DƯƠNG QUỐC CƯỜNG | Sắc thái văn hoá Nga qua thành ngữ trong các tác phẩm của Lev Tolxtoi | 27 |
| LÃ MINH HẰNG | Địa danh thuần Việt của Hà Nội qua khảo cứu nguồn thư tịch Hán Nôm | 31 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |   |
| ĐINH VĂN THIỆN | Thăm Hàn Sơn, nhớ “Phong kiều dạ bạc” của Trương Kế | 36 |
| TRẦM THANH TUẤN | Nghệ thuật sử dụng hư từ trong thơ thiên nhiên đời Trần | 39 |
|   | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |   |
| NGUYỄN ĐỨC DÂN | Số phận của những “từ lạ” | 42 |
| TRẦN KIM PHƯỢNG | Câu lạc bộ ngôn ngữ học một sân chơi bổ ích và lí thú | 44 |
| ĐẶNG NGỌC LY | Ngôn ngữ tuổi teen | 46 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 7 (189) - 2011

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |   |
| TẠ VĂN THÔNG | Giáo dục ngôn ngữ ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số Việt Nam | 1 |
| NGUYỄN CÔNG ĐỨC - ĐINH LƯ GIANG | Vài gợi ý về chính sách ngôn ngữ ở cộng đồng Khmer Nam Bộ | 7 |
|   | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |   |
| NGUYỄN THANH MINH | Về những lỗi khi sử dụng động từ nguyên thể trong tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ | 13 |
| NGUYỄN THỊ THUÝ HỒNG | Những lỗi thường gặp về phép tỉnh lược ở người Việt học tiếng Anh | 16 |
|   | **NGÔN NGỮ - VĂN HOÁ DÂN TỘC THIỂU SỐ** |   |
| NGUYỄN THỊ HẰNG NGA | Tình hình sử dụng ngôn ngữ của học sinh Pà Thẻn ở Hà Giang | 20 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |   |
| TRƯƠNG XUÂN TIẾU | Nghệ thuật sử dụng danh từ riêng của Nguyễn Trãi trong tác phẩm *Bình Ngô đại cáo* | 26 |
| TRẦM THANH TUẤN | Nghệ thuật vận dụng điển cố trong ca dao đồng bằng sông Cửu Long | 32 |
|   | **NGÔN NGỮ TRONG NHÀ TRƯỜNG** |   |
| TRẦN THỊ KIM TUYẾN | Khảo sát cách xưng hô trong giao tiếp ở phạm vi nhà trường Trung học phổ thông ở thành phố Hồ Chí Minh | 39 |
|   | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |   |
| NGUYỄN ĐỨC DÂN | Đúng, sai: những ranh giới mong manh | 44 |
| PHẠM THUẬN THÀNH | Bàn về cách viết *nóc* và *câu đầu* nhà | 46 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 8 (190) – 2011

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   | **NGễN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |   |
| DƯƠNG KỲ ĐỨC | Ngoại ngữ chuyờn ngành từ góc nhìn của ngôn ngữ học xã hội | 1 |
| TRẦN THỊ THUỲ LINH | Mô hình lập luận ưa dựng trong cỏc diễn ngôn quảng cáo | 7 |
| DƯƠNG THỊ BÍCH HẠNH | Phương thức liên kết từ vựng trong văn bản “*Thư gửi cho học sinh*” của Hồ Chí Minh  | 13 |
|   | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |   |
| NGUYỄN THỊ KIM THANH | Ngoại ngữ chuyên ngành - môn học hay ngành học? | 18 |
|  | **NGÔN NGỮ - VĂN HOÁ DÂN TỘC THIỂU SỐ** |  |
| NGUYỄN HỮU HOÀNH | Địa danh có nguồn gốc Cơ Tu ở Quảng Nam  | 21 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN HOÁ**  |   |
| DƯƠNG THỊ DUNG | Bức tranh văn hoá làng trong nhận thức về tự nhiên và xã hội của người xứ Thanh qua tục ngữ và ca dao Thanh Hoá | 27 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |   |
| TRẦN ĐỨC HÙNG | Các từ đa tiết phương ngữ Nam Bộ trong ca dao, dân ca  | 32 |
| NGUYỄN THU QUỲNH | Đặc điểm ngôn từ trong bài dân ca Hmông “*Gà công gặp nhau*” | 38 |
|   | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |   |
| BÙI HIỀN | Mĩ bỏ thi trắc nghiệm, sao ta lại giữ? | 44 |
| NGUYỄN ĐỨC DÂN | Nên học ngoại ngữ từ rất sớm | 46 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 9 (191) - 2011

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |   |
| LÊ QUANG THIÊM | Biến đổi trong tiếp nhận và hội nhập của hệ thuật ngữ tiếng Việt | 1 |
| NGUYỄN HUY KỶ | Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn bản nghệ thuật: cách tiếp cận tĩnh-động | 6 |
| HOÀNG TRỌNG CANH | Các lớp loại trong từ vựng nghề nông ở Nghệ Tĩnh | 11 |
|   | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |   |
| PHAN VĂN HOÀ - HỒ TRỊNH QUỲNH THƯ | Ẩn dụ ý niệm “*Tình yêu là cuộc hành trình*” trong tiếng Anh và tiếng Việt | 15 |
|   | **NGÔN NGỮ - VĂN HOÁ DÂN TỘC THIỂU SỐ** |   |
| LÊ VIẾT CHUNG | Đặc điểm của lớp từ ngữ chỉ công cụ lao động trong tiếng Tày | 20 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN HOÁ**  |   |
| PHẠM THỊ THOAN | Việc sử dụng thành ngữ, tục ngữ trong ngôn ngữ báo chí ngành công an | 24 |
| LÊ THỊ THUẬN | Cách nói về hoa trong một bài đồng dao | 29 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |   |
| NGUYỄN TÀI THÁI | Xưng gọi của chủ thể trữ tình trong dân ca Bình Trị Thiên | 35 |
| HOÀNG XUÂN LOAN | Hành vi cầu khiến gián tiếp trong ca dao về tình yêu đôi lứa | 39 |
|   | **TÁC GIẢ-TÁC PHẨM** |   |
| HOÀNG TRỌNG PHIẾN | Đọc sách “*Tiếng Việt, những dấu ấn văn hoá*” | 45 |
|   | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |   |
| ĐINH VĂN THIỆN | Hàm ngôn và hiển ngôn trong truyện cười dân gian (qua hai truyện *Treo biển* và *Yết thị*) | 47 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 10 (192) – 2011

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |   |
| LÊ THỊ LAN ANH - ĐINH THỊ THU HẰNG | Vai nghĩa thời gian và vai nghĩa không gian của trạng ngữ trong câu đơn tiếng Việt | 1 |
| TRẦN KIM PHƯỢNG | Về từ “*tiếp*” trong tiếng Việt | 7 |
| NGUYỄN THỊ DUNG | Một vài đặc điểm của ngôn ngữ hội thoại trong thi vấn đáp ở trường Đại học Quân sự Việt Nam | 9 |
|   | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |   |
| LY LAN | Tìm hiểu ý niệm tình cảm “LOVE” trong tiếng Anh | 15 |
| NGUYỄN THỊ THU HIỀN | Từ “moon” trong tiếng Anh (có so sánh về ngôn ngữ-văn hoá với từ “trăng”) | 20 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |   |
| NGUYỄN THANH TÚ | So sánh trào phúng trong văn xuôi Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh | 22 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN HOÁ** |   |
| TRỊNH SÂM | Dòng sông và cuộc đời (tri nhận của người Việt về sông nước) | 31 |
| NGUYỄN THỊ HIÊN | Các tình huống thể hiện phương châm khiêm tốn trong tiếng Việt | 34 |
|   | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |   |
| ĐÀO TIẾN THI | Chuyện viết tiếng Việt: đừng vội vàng quá! (trao đổi với tác giả Hoàng Hồng Minh) | 38 |
| TRẦN VĂN DŨNG - ĐOÀN THỊ TÂM | Xung quanh việc viết một số địa danh ở Tây Nguyên | 45 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 11 (193) – 2011

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   | **NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC** |   |
| BÙI MINH TOÁN | Mấy nhận xét về giọng điệu khẩu ngữ trong thơ Việt Nam hiện đại | 1 |
| NGUYỄN THANH HUY | Một số đặc điểm ngữ nghĩa của từ “mà” trong tiếng Việt | 7 |
|   | **NGÔN NGỮ TRONG NHÀ TRƯỜNG** |   |
| NGUYỄN THỊ HỒNG NGÂN | Tìm hiểu về cặp thoại ở bậc trung học cơ sở | 15 |
| LƯU HỚN VŨ | Những lỗi sử dụng bổ ngữ chỉ phương hướng khi học viên người Việt học tiếng Trung Quốc  | 22 |
|   | **NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ** |   |
| LÂM QUANG ĐÔNG | Tiếng Anh chuyên ngành - một số vấn đề về nội dung giảng dạy | 27 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG** |   |
| MAI HẢO YẾN | Cách dẫn ý nghĩ nội tâm của nhân vật trong truyện ngắn Nam Cao | 33 |
| NGUYỄN THỊ VÂN ANH | Đặc điểm ngôn ngữ thơ Lý Hạ | 38 |
|   | **NGÔN NGỮ VỚI VĂN HOÁ** |   |
| NGUYỄN VĂN LOAN | Đặc trưng văn hoá về học hành khoa bảng qua một số làng ở Hà Tĩnh | 43 |
|   | **DIỄN ĐÀN VÀ KHUYẾN NGHỊ** |   |
| NGUYỄN ĐỨC DÂN | Để lâu câu sai hoá… đúng | 47 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |

**NGÔN NGỮ & ĐỜI SỐNG**

Số 12 (194) – 2011

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   | **NGÔN NGỮ TRONG NHÀ TRƯỜNG** |   |
| PHAN VĂN HOÀ | Dạy và học tiếng Anh theo các mục đích cụ thể ở Việt Nam giai đoạn 2011-2012 từ góc nhìn thực tiễn và hướng chiến lược của Đề án ngoại ngữ quốc gia | 1 |
| LÊ VIẾT DŨNG | Tăng cường động cơ học tập ngoại ngữ chuyên ngành cho sinh viên các trường đại học và cao đẳng | 6 |
| THÁI DUY BẢO | Đường hướng đào tạo tiếng Anh chuyên biệt cho chuyên ngành tiếng Anh-tại sao không? | 11 |
| LÊ QUANG THIÊM | Tiếp cận triệt để phân tầng ngành và lưỡng phân trong định hướng đào tạo chuyên ngữ tiếng Anh | 20 |
| TRẦN QUANG HẢI | Dạy-học ngoại ngữ căn bản và chuyên ngành: mâu thuẫn giữa kì vọng và thực tế | 24 |
| LÊ THỊ GIAO CHI | Đưa thực tiễn đời sống vào lớp học | 29 |
| ĐỖ THỊ XUÂN DUNG | Dạy và học tiếng Anh chuyên ngành theo nhu cầu xã hội | 37 |
|  | **TIN TỨC HOẠT ĐỘNG** |  |